

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH HƯNG
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/HS-ST
Ngày 27-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Liễu

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Tạ Ngọc Huệ

Ông Bùi Đức Hảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoàng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Ngô Anh Duy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Huỳnh Văn Tr, sinh năm 1992. Tên gọi khác: Tý C1. Nơi cư trú: ấp B, xã V, huyện T, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Huỳnh Văn S1, sinh năm 1969 và bà Phan Thị L, sinh năm 1972; Vợ: Trương Ngô Thị Diễm H1, sinh năm 1997, có 01 người con, sinh năm 2017; Tiền án: Ngày 31/5/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng xử phạt 09 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” chấp hành xong án từ ngày 14/12/2019; Tiền sự: Ngày 21/12/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Về nhân thân: ngày 27/9/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/3/2021 đến ngày 07/3/2021 chuyển tạm giam cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, Nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Phan Thị L, sinh năm 1972 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã V, huyện T, tỉnh Long An.

- *Người làm chứng:*

Bà Nguyễn Thị Kiều N (N2), sinh năm 2004 (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của người làm chứng Nguyễn Thị Kiều N là bà Nguyễn Thị V1, sinh năm 1985

Ông Lê Văn Th1, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Ông Nguyễn Văn Ngh1, sinh năm 1998 (vắng mặt)

- *Người chứng kiến:*

Ông Lê Thanh Ph1, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Ông Dương Văn L1, sinh năm 1971 (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Cáo trạng số 20/CT-VKSVH ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng đã truy tố bị cáo Huỳnh Văn Tr về tội “Tàng trữ trái phép ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, với hành vi được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 28/02/2021, khi đang ở trọ tại nhà trọ Thanh Phong thuộc khu phố Chiến Thắng, thị trấn Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Hưng, bị cáo Tr, dùng điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen, gắn sim số 0769.318.410 liên lạc với một người tên T3 ở thị xã Kiến Tường (không rõ tên, địa chỉ cụ thể) để mua 1.000.000 đồng ma túy đá, và Tin đến trước cổng nhà trọ để giao ma túy. Sau khi nhận ma túy, Tr vào phòng trọ số 10 của Ngh1, để cùng Ngh1 sử dụng ma túy. Sử dụng ma túy xong, Tr nhờ Ngh1 mang dụng cụ sử dụng ma túy về phòng trọ số 13 của mình. Lúc này, trong phòng có N là bạn của Th1 đến nên Tr đi ra ngoài, đến khoảng 23 giờ 30 phút Tr về phòng lấy ma túy ra để sử dụng chung với Th1 thì bị Công an bắt quả tang và thu giữ các vật chứng: trên bàn nhựa, hình vuông một túi ny lon, có rãnh khếp, viền màu đỏ, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, được niêm phong mã số PS3-1918721; ở góc cửa ra vào phòng, một túi ny lon, có rãnh khếp, viền màu đỏ, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, được Niêm phong mã số PS3-1918720 (cả hai gói Niêm phong đều có chữ ký của bị cáo Tr, ông Th1 và bà Ny). Đến 10 giờ 45 phút ngày 01/3/2021, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo Tr ở ấp B, xã V, huyện T thì thu giữ trong hộp màu đen ở hộc tủ thứ hai, trong phòng của bị cáo Tr một túi ny lon, có rãnh khếp, viền màu đỏ, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, được niêm phong mã số PS3-1918722, có chữ ký của bị cáo Tr và ông Ph1 là người chứng kiến.

Tại kết luận giám định số 185/2021/KLGD ngày 04/3/2021, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An kết luận:

“1. Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nylon có rãnh khếp viền đỏ được niêm phong mã số PS3 1918720 gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 1,2175 gam, loại: Methamphetamine.

2. Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nylon có rãnh khếp viền đỏ được niêm phong mã số PS3 1918721 gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,2391 gam, loại: Methamphetamine.

3. Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nylon có rãnh khếp viền đỏ được niêm phong mã số PS3 1918722 gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,0421 gam, loại: Methamphetamine.”

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn Tr phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Tr từ 03 năm đến 04 năm tù.

Đối với Nguyễn Văn Ngh1 là người đã sử dụng ma túy chung với bị cáo Tr (không có việc mua bán), còn Lê Văn Th1, Nguyễn Thị Kiều N có mặt khi cơ quan chức năng bắt quả tang hành vi vi phạm của bị cáo Tr nhưng quá trình điều tra xác định, các đối tượng này chỉ gặp bị cáo để sử dụng ma túy nên không có cơ sở để xem xét trách nhiệm hình sự.

Đối với người bán ma túy tên T3 ở thị xã Kiến Tường, bị cáo Tr khai không biết họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở để xác định đối tượng này.

Về vật chứng của vụ án đề nghị áp dụng điểm a, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư niêm phong, bên ngoài gói ký hiệu vụ số: 185 ngày 05/3/2021, người chứng kiến Phạm Thị Thanh Tuyên, người Niêm phong Nguyễn Sỹ Hội; 01 bình nhựa tròn nắp màu xanh, trên nắp có gắn ống nhựa màu trắng và 01 ống thủy tinh đầu tròn, uốn cong; 03 hộp quẹt; 01 bình ga màu đen; 01 cây kéo màu trắng dài khoảng 20 cm; 01 đoạn ống nhựa màu tím dài khoảng 0,7 cm và ½ lưỡi lam; 10 ống thủy tinh dài 20 cm; 25 ống nhựa màu trắng dài 20 cm đầu uốn cong; 01 cây kéo màu trắng dài khoảng 20 cm; 01 ống thủy tinh uốn cong đầu tròn; 01 ống nhựa sọc trắng xanh một đầu tròn; tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen, gắn sim số 0769.318.410. Trả lại bà L 300.000 đồng.

- Ý kiến của bị cáo: Bị cáo nghiện ma túy nên mới tàng trữ số ma túy nêu trên để sử dụng, và bị cáo có cho Ngh1, Th1 sử dụng chung, không có thu tiền.

- Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà L trình bày: Bà là mẹ ruột của bị cáo, ngày 28/02/2021 bị cáo có hỏi mượn tiền bà nên bà có đưa cho bị cáo khoảng 300.000 đồng, không biết bị cáo sử dụng để làm gì.

- Lời khai của những người làm chứng tại biên bản ghi lời khai: Vào ngày 28/02/2021, bị cáo có cho ông Ngh1 có sử dụng ma túy chung; còn ông Th1 ở

chung phòng trọ với bị cáo và có hỏi bị cáo có ma túy không để xin sử dụng, khi bạn gái của Th1 là N đến phòng trọ được một lúc thì bị cáo Tr lấy ma túy ra để sử dụng chung với Th1 nhưng chưa sử dụng thì bị công an bắt giữ, việc sử dụng ma túy là do bạn bè nên bị cáo cho sử dụng chứ không phải trả tiền hay trao đổi bằng tài sản khác.

Thực hiện quyền được nói lời sau cùng bị cáo nói: Bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi của mình nên xin xem xét được giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tố tụng: Những người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, Hội đồng xét xử xét thấy hồ sơ vụ án đã có đầy đủ tài liệu chứng cứ có liên quan và xét việc vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên căn cứ vào Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt những người nêu trên.

[3] Về hành vi phạm tội: Bị cáo Huỳnh Văn Tr đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo, kết luận giám định số 185/2021/KLGD ngày 04/3/2021, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét nơi ở và lời khai của người làm chứng, cụ thể: Ngày 28/02/2021 bị cáo liên lạc bằng điện thoại với người thanh Nên tên Tin, không rõ lai lịch mua 1.000.000 đồng ma túy đá và cất giữ ở phòng trọ của bị cáo, ngoài ra bị cáo còn cất giữ tại nhà của mình một túi ma túy khác. Toàn bộ số ma túy trên đã bị cơ quan công an thu giữ và trưng cầu giám định, kết quả giám định xác định: tinh thể màu trắng đựng trong 03 (ba) túi nylon gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 1,4987 gam, loại: Methamphetamine. Bị cáo tàng trữ ma túy là để sử dụng, không có mục đích mua bán, trao đổi cho người khác. Hành vi của bị cáo Tr đã đủ yếu tố cấu thành tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự “Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, ADMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

[4] Về năng lực trách nhiệm hình sự: Bị cáo Tr là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực hành vi, bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép ma túy

dưới mọi hình thức đều vi phạm pháp luật, nhận thức được những tác hại của ma túy đối với xã hội, cá nhân người sử dụng là rất lớn như: Người sử dụng ma túy sẽ lâm vào tình trạng nghiện, gây ảo giác, không tự mình từ bỏ ma túy được và ngày càng lệ thuộc vào ma túy, là nguyên nhân phát sinh một số tội phạm như cố ý gây thương tích trộm cắp, lừa đảo chiếm đoạt tài sản... nhưng để thỏa mãn cơn nghiện bị cáo vẫn thực hiện hành vi tàng trữ 1,4987 gam, loại: Methamphetamine. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi vi phạm của mình, cần phải áp dụng cho bị cáo một hình phạt thật nghiêm khắc để giáo dục ý thức tuân theo pháp luật và thể hiện tính răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội. Hội đồng xét xử cũng cần phân tích, đánh giá tính chất mức độ, hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân của bị cáo để quyết định mức hình phạt tương xứng.

[5] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự được xem xét áp dụng đối với bị cáo như sau:

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có ông bà nội là người có công với cách mạng, cậu ruột được tặng Huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng nhì đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo bị xét xử về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/12/2019, tính đến lần vi phạm này bị cáo chưa được xóa án tích nên bị cáo phải bị áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: ngày 27/9/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; bị cáo có tiền sự là ngày 21/12/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử khẳng định Cáo trạng số 20/CT-VKSVH ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng đã truy tố bị cáo Huỳnh Văn Tr về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và đề nghị mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Đối với toàn bộ số ma túy còn lại được để trong bì thư niêm phong, bên ngoài gói ký hiệu vụ số: 185 ngày 05/3/2021, người chứng kiến Phạm Thị Thanh Tuyên, người Nêm phong Nguyễn Sỹ Hội là hàng cấm lưu hành, tàng trữ; 01 bình nhựa tròn nắp màu xanh, trên nắp có gắn ống nhựa màu trắng và 01 ống thủy tinh đầu tròn, uốn cong; 03 hộp quẹt; 01 bình ga màu đen; 01 cây kéo màu trắng dài khoảng 20 cm; 01 đoạn ống nhựa màu tím dài khoảng 0,7 cm và ½ lưỡi lam; 10 ống thủy tinh dài 20 cm; 25 ống nhựa màu trắng dài 20 cm đầu uốn

cong; 01 cây kéo màu trắng dài khoảng 20 cm; 01 ống thủy tinh uốn cong đầu tròn; 01 ống nhựa sọc trắng xanh một đầu tròn là dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, gắn sim số 0769.318.410 bị cáo sử dụng để làm công cụ liên lạc mua ma túy là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Số tiền 300.000 đồng được xác định là của bà L cho bị cáo mượn nhưng chưa sử dụng và không liên quan đến hành vi phạm tội, nay bà L yêu cầu nhận lại áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bà L.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh không gắn thẻ sim và số tiền 3.577.000 đồng là tài sản của bị cáo và không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Hưng đã giao trả cho bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Đối với người bán ma túy cho bị cáo Tr, do không rõ họ tên, địa chỉ nên không có đủ căn cứ để điều tra làm rõ, vì vậy không có cơ sở để xem xét.

[8] Đối với ông Ngh1, ông Th1 và bà N chỉ sử dụng ma túy chung với bị cáo, không biết gì về số lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ nên không xem xét trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

[9] Về án phí: Bị cáo Tr không thuộc trường hợp được miễn giảm án phí nên bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Văn Tr phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự;

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Tr 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01 tháng 3 năm 2021.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án. Thời hạn tạm giam là 45 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27/9/2021).

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư niêm phong, bên ngoài gói ký hiệu vụ số: 185 ngày 05/3/2021, người chứng kiến Phạm Thị Thanh Tuyên, người Nêm phong Nguyễn Sỹ Hội; 01 bình nhựa tròn nắp màu xanh, trên nắp có gắn ống nhựa màu

trắng và 01 ống thủy tinh đầu tròn, uốn cong; 03 hộp quẹt; 01 bình ga màu đen; 01 cây kéo màu trắng dài khoảng 20 cm; 01 đoạn ống nhựa màu tím dài khoảng 0,7 cm và ½ lưỡi lam; 10 ống thủy tinh dài 20 cm; 25 ống nhựa màu trắng dài 20 cm đầu uốn cong; 01 cây kéo màu trắng dài khoảng 20 cm; 01 ống thủy tinh uốn cong đầu tròn; 01 ống nhựa sọc trắng xanh một đầu tròn.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, gắn sim số 0769.318.410;

Áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự Trả cho bà L 300.000 đồng (giấy ủy nhiệm chi ký hiệu: C4-02a/KB ngày 26/8/2021).

Các vật chứng nêu trên hiện đang do Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Vĩnh Hưng đang quản lý.

Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Huỳnh Văn Tr phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo Huỳnh Văn Tr, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- VKSND, CCTHADS, Công an/H;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: HS, án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuân Liễu